

Nội dung bài viết

1. [Giải vở bài tập Tiếng Việt lớp 2 trang 59: Chính tả](#)

Giải vở bài tập Tiếng Việt lớp 2 trang 59: Chính tả

Câu 1: Điền vào chỗ trống :

a) *l* hoặc *n*

Bác lái đò

Bác làm nghề chở đò đã năm năm ...ay. Với chiếc thuyền ...an ...ênh đênh mặt nước, ngày ...ày qua tháng khác, bác chăm ...o đưa khách qua ...ại trên sông.

b) *v* hoặc *d*

Đi đâu mà ...ội mà ...àng

Mà ...ấp phải đá, mà quàng phải ...ây

Thong thả như chúng em đây

Chẳng đá nào ...ấp, chẳng ...ây nào quàng.

Lời giải chi tiết:

a)

Bác làm nghề chở đò đã năm năm **nay**. Với chiếc thuyền **nan** lênh đênh mặt nước, ngày **này** qua tháng khác, bác chăm **lo** đưa khách qua **lại** trên sông.

b)

Đi đâu mà **vội** mà **vàng**

Mà **vấp** phải đá, mà quàng phải **dây**

Thong thả như chúng em đây

Chẳng đá nào **vấp**, chẳng **dây** nào quàng.

Câu 2: Tìm các từ :

a) Chứa tiếng bắt đầu bằng *n* hoặc *l*, có nghĩa như sau :

- Vật dùng để nấu cơm :

- Đi qua chỗ có nước :

- Sai sót, khuyết điểm :

b) Chứa tiếng bắt đầu bằng **v** hoặc **d**, có nghĩa như sau :

- Ngược với *buồn* :

- Mềm nhưng bền, khó làm đứt :

- Bộ phận cơ thể nối tay với thân mình :

Lời giải chi tiết:

a)

- Vật dùng để nấu cơm : ***nồi***

- Đi qua chỗ có nước : ***lợi***

- Sai sót, khuyết điểm : ***lỗi***

b)

- Ngược với *buồn* : ***vui***

- Mềm nhưng bền, khó làm đứt: ***dai***

- Bộ phận cơ thể nối tay với thân mình : ***vai***